TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS - ST
Ngày: 26/6/2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Bảy và bà Trần Thị Thanh Hương.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*: Bà Văn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 65/2024/TLST - DS ngày 11/10/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1962, vắng mặt.
Địa chỉ: Khối P, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976, vắng mặt.
và bà Phan Thị N, sinh năm 1979, vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Khối H, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn bà Trần Thị T bày: Ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị N có tàu đánh cá nên mua lưới và dụng cụ đánh cá, nghề biển phục vụ nghề nghiệp của bà nhiều lần. Đến ngày 13/4/2020, hai bên chốt công nợ với nhau thì ông S và bà N còn nợ bà số tiền mua lưới và dụng cụ nghề biển số tiền 200.947.000đ (Hai trăm triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị N đã ký chốt vào sổ nợ còn lại vào sổ của bà. Ông S và bà N hẹn sẽ trả dần cho bà. Tuy nhiên đã nhiều năm qua, bà có gặp ông S và bà N đòi nợ nhiều lần nhưng ông S và bà N cố tình trốn tránh, chây ì không trả cho bà khoản tiền nào. Nay bà Trần Thị T yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị N trả nợ số tiền là 200.947.000đ (Hai trăm triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn S và chị Phan Thị N đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị T.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị N phải trả cho bà Trần Thị T số tiền 200.947.000đ (Hai trăm triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị N phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326 năm 2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị N có nơi cư trú tại phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị N đã được Toà án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án.

[2] Căn cứ vào giấy ghi nợ của bà Trần Thị T từ năm 2019 và hai bên chốt nợ ngày 13/4/2020. Ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị N có ghi nợ cháu S Nghệ nợ Bác T, ký tên Cháu Sơn Nghệ Nguyễn Văn S. Ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị N đã ký chốt vào sổ nợ còn lại vào sổ của bà Trần Thị T. Vì vậy, giấy chốt nợ ngày 13/4/2020 là hợp pháp. Theo giấy chốt nợ ngày 13/4/2020 thì ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị N còn nợ của bà Trần Thị T số tiền tiền 200.947.000đ (Hai trăm triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Ông S và bà N hẹn sẽ trả dần cho bà. Tuy nhiên đã nhiều năm qua, bà Trần Thị T có gặp ông S và bà N đòi nợ nhiều lần nhưng ông S và bà N cố tình trốn tránh, chây ì không trả cho bà T khoản tiền nào. Nay bà Trần Thị T yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị N trả nợ số tiền là 200.947.000đ (Hai trăm triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) là đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Về yêu cầu lãi suất bà Trần Thị T không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị N phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326 năm 2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án.

[4] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên toà về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2, Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 116, 117, 119, 131, 385, 401, 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436,437, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị T.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị N phải trả cho bà Trần Thị T số tiền 200.947.000đ (Hai trăm triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị N phải chịu 10.047.000đ (Mười triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSNDTX Hoàng Mai;
- Chi cục THADSTX Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn